

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2024
V/v: “*Tranh chấp về Hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thanh Nga;

Bà Vũ Thị Kim Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Trúc Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T4;

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T5, số E, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Lầu D, C Hậu Giang, phường B, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Đỗ Minh P; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Lê Nhất T;

2/ Ông Thạch Trung H;

3/ Bà Kiều Thị Bích T1;

Địa chỉ liên hệ: Lầu D, C Hậu Giang, phường B, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số: 427/2024/GUQ-TPB.DR ngày 16/4/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần T4).

(Ông H có mặt).

- Bị đơn: 1/Ông Đặng Quốc T2 – sinh năm: 1984;

2/ Bà Lê Thị Minh T3 – năm sinh : 1978 ;

Cùng trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2024 (nộp Tòa án ngày 08/5/2024), các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thạch Trung H trình bày:*

Ngày 20/5/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần T4 (Sau đây gọi tắt là “Ngân hàng” hoặc “T5”) ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 164/2021/HDTD/NTG/01 với ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3. Cụ thể: Số tiền cho vay là: 1.180.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ một trăm tám mươi triệu đồng); mục đích: Vay mua xe ô tô; thời hạn: 72 tháng; lãi suất: Áp dụng từ ngày 21/5/2021 đến ngày 21/5/2022 là: 8,5%/năm. Áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 21/5/2027: Được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng* của T5 tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3.5%/năm.

Ngày 10/9/2021, Ngân hàng TMCP T4 ký xác nhận đề nghị hỗ trợ cơ cấu nợ trong thời điểm dịch Covid-19 của ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 (sau đây gọi là “khách hàng”). Cụ thể: Đồng ý điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc đến kỳ thanh toán tháng 01/2022. Gốc trong thời hạn cơ cấu (kỳ thanh toán tháng 9/2021 đến tháng 12/2021) sẽ chia đều trong vòng 8 tháng (từ kỳ tháng 01/2022 đến kỳ tháng 8/2022).

Ngày 20/5/2021, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 164/2021/HDTD/NTG/01, khách hàng đã tự nguyện thế chấp chiếc xe:

Chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI HD270; màu TRẮNG, số khung: KMCDH18SPGC087369; Số máy D6CAFJ283069; Biển kiểm soát: 79H-005.63. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 79 003667 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh K cấp ngày 20/5/2021.

** Quá trình thương lượng và giải quyết:*

Ngày 06/10/2022, ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 phát sinh nợ xấu nhưng không hợp tác làm việc, bàn giao tài sản đảm bảo cho Ngân hàng xử lý.

Ngân hàng đã gửi các Thông báo thu hồi nợ trước hạn, Thông báo yêu cầu tự nguyện bàn giao, Thông báo thu giữ nhưng Khách hàng vẫn không thực hiện.

Ngày 23/11/2022, Ngân hàng đã tiến hành thu giữ thành công tài sản đảm bảo của Khách hàng và thực hiện các thủ tục phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 27/7/2023, tại Công ty Đ đã được bán đấu giá thành công ở phiên đấu giá lần 8 với giá trúng đấu giá là 662.036.454 đồng. Sau khi trừ các chi phí liên quan từ việc xử lý tài sản, số tiền còn lại là 610.874.054 được thu toàn bộ vào nợ gốc của khoản vay. T5 đã bàn giao tài sản và các giấy tờ pháp lý liên quan cho bên trúng đấu giá. Đến nay, khoản vay của Khách hàng không còn tài sản đảm bảo.

Tính đến hiện tại, T5 đã thu nợ khoản vay của Khách hàng được tổng số tiền nợ gốc là 760.452.121 đồng và nợ lãi là 83.164.188 đồng.

Trong thời gian qua, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, gửi Thông báo khởi kiện yêu cầu tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán dư nợ còn lại cho Ngân hàng nhưng Khách hàng không thực hiện.

Dư nợ tạm tính đến ngày 19/9/2024:

- + Nợ gốc: 419.547.879 đồng
- + Lãi trong hạn: 201.247.340 đồng
- + Lãi quá hạn: 52.446.197 đồng
- + Phạt chậm trả: 28.710.206 đồng

Tổng dư nợ: 701.951.622 đồng

Do việc ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 không muốn trả nợ nhằm chiếm dụng vốn của Ngân hàng. Để bảo vệ quyền và lợi ích của Ngân hàng, bằng đơn này Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 khởi kiện ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 tại Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, kính đề nghị Quý Tòa giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 tổng số tiền của khoản vay nêu trên (tạm tính đến ngày 19/9/2024) là: 701.951.622đ (bảy trăm lẻ một triệu, chín trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng), trong đó N gốc là: 419.547.879 đồng, L trong hạn là: 201.247.340 đồng, L quá hạn là: 52.446.197 đồng, P1 chậm trả là: 28.710.206 đồng.

- Buộc ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho

vay nêu trên kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, trả 1 lần ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh, tổng đạt hợp lệ nhiều lần các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng đối với bị đơn ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 để lấy lời khai, để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3, không tiến hành hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần T4 khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Đặng Quốc T2, bà Lê Thị Minh T3; ông T2, bà T3 có hộ khẩu thường trú tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 164/2021/HDTD/NTG/01 ngày 20/5/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T4 với ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 khi xác lập hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận “Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 164/2021/HDTD/NTG/01 ngày 20/5/2021” giữa Ngân hàng TMCP T4 với ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 là hợp pháp, có hiệu lực và có giá trị ràng buộc các bên.

Về việc thế chấp tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 có thực hiện thế chấp 01 (một) chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI HD270; màu TRẮNG, số khung: KMCDH18SPGC087369; số máy D6CAFJ283069; biển kiểm soát: 79H-005.63 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 79 003667 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh K cấp ngày 20/5/2021 đứng tên ông Đặng Quốc T2. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 79 003667 do Phòng C Công an tỉnh K cấp ngày 20/5/2021; Văn bản Chứng nhận Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 20/5/2021 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội; Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, ngày 20/5/2021. Hội đồng xét xử xác định tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3; việc thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội vào ngày 20/5/2021 có hiệu lực đăng ký từ thời điểm 14 giờ 51 phút ngày 20 tháng 5 năm 2021. Trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm là phù hợp quy định của tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm; phù hợp với quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được thừa nhận, có hiệu lực và có giá trị ràng buộc các bên.

[2.2] Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 nhưng căn cứ lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn Thạch Trung H và căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 164/2021/HDTD/NTG/01 ngày 20/5/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T4 với bị đơn ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử xác định: Ngân hàng TMCP T4 và ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 đã xác lập hợp đồng tín dụng với hạn mức tín dụng là: 1.180.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ một trăm tám mươi triệu đồng); mục đích: Vay mua xe ô tô; thời hạn: 72 tháng; lãi suất: Áp dụng từ ngày 21/5/2021 đến ngày 21/5/2022 là: 8,5%/năm. Áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 21/5/2027: Được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng* của T5 tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3.5%/năm. Ngày 10/9/2021, Ngân hàng TMCP T4 ký xác nhận đề nghị hỗ trợ cơ cấu nợ trong thời điểm dịch Covid-19 của ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 (sau đây gọi là “khách hàng”). Cụ thể: Đồng ý điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc đến kỳ thanh toán tháng 01/2022. Gốc trong thời hạn cơ cấu (kỳ thanh toán tháng 9/2021 đến tháng 12/2021) sẽ chia đều trong vòng 8 tháng (từ kỳ tháng 01/2022 đến kỳ tháng 8/2022).

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô

số: 164/2021/HDTD/NTG/01 ngày 20/5/2021 và văn bản xác nhận đề nghị hỗ trợ cơ cấu nợ trong thời điểm dịch Covid-19 mà hai bên đã ký, không thực hiện trả nợ gốc, lãi đúng cam kết, cụ thể:

Ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là tiền nợ gốc là 760.452.121 đồng và nợ lãi là 83.164.188 đồng. Từ ngày 06/10/2022, ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng cho vay đã ký với số tiền nợ gốc là: 419.547.879 đồng; lãi trong hạn: 201.247.340 đồng. Do đó, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông T2, bà T3 sang nợ quá hạn từ ngày 06/10/2022.

Tạm tính đến ngày 19/9/2024, ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 còn nợ Ngân hàng T4 số tiền là: 701.951.622đ (bảy trăm lẻ một triệu, chín trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng), trong đó N gốc là: 419.547.879 đồng, L trong hạn là: 201.247.340 đồng, L quá hạn là: 52.446.197 đồng, P1 chậm trả là: 28.710.206 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Đặng Quốc T2, bà Lê Thị Minh T3 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông T2, bà T3 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay, quá hạn cho Ngân hàng đã vi phạm Điều 03 của bản Điều kiện Điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô là một phần không thể thiếu của Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 164/2021/HDTD/NTG/01 ngày 20/5/2021 nêu trên.

Như vậy có cơ sở xác định ông T2, bà T3 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán, gây ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP T4 khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 100; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên có cơ sở chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T4 về việc buộc ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi đến ngày 19/9/2024 là 701.951.622đ (bảy trăm lẻ một triệu chín trăm năm mươi một nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng), trong đó N gốc là: 419.547.879 đồng, L trong hạn là: 201.247.340 đồng, L quá hạn là: 52.446.197 đồng, P1 chậm trả là: 28.710.206 đồng.

Đồng thời, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 còn phải trả cho của Ngân hàng TMCP T4 tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã được thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay

kiêm thế chấp xe ô tô và bản Điều kiện Điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô đã ký.

[2.3] Về xử lý tài sản thế chấp:

Ngày 06/10/2022, khoản vay của ông T2, bà T3 phát sinh nợ xấu nhưng không hợp tác làm việc, bàn giao tài sản đảm bảo cho Ngân hàng xử lý. Ngân hàng đã gửi các Thông báo thu hồi nợ trước hạn; Thông báo yêu cầu tự nguyện bàn giao; Thông báo thu giữ nhưng ông T2, bà T3 vẫn không thực hiện. Đến ngày 23/11/2022, Ngân hàng đã tiến hành thu giữ thành công tài sản đảm bảo và thực hiện các thủ tục phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo đúng quy định pháp luật. Ngày 27/7/2023, tại Công ty Đ đã được bán đấu giá thành công ở phiên đấu giá lần 8 với giá trúng đấu giá là 662.036.454 đồng. Sau khi trừ các chi phí liên quan từ việc xử lý tài sản, số tiền còn lại là 610.874.054 được thu toàn bộ vào nợ gốc của khoản vay. Ngân hàng TMCP T4 đã bàn giao tài sản và các giấy tờ pháp lý liên quan cho bên trúng đấu giá; do đó, hiện tại, khoản vay của ông T2, bà T3 không còn tài sản đảm bảo.

Hội đồng xét xử xét thấy; việc thu hồi, phát mãi tài sản đảm bảo và thanh toán số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố, thế chấp được Ngân hàng TMCP T4 thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên được quy định tại Điều 6 của Điều kiện Điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô đính kèm theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 164/2021/HDTD/NTG/01 ngày 20/5/2021, đồng thời cũng phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; phù hợp với quy định tại các Điều 299, Điều 300, Điều 303, Điều 306, Điều 307, Điều 308 Bộ luật dân sự năm 2015 nên việc Ngân hàng TMCP T4 thu hồi, phát mãi tài sản đảm bảo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng TMCP T4 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T4.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 116, Điều 117, Điều 274, Điều 275, Điều 278, Điều 280, Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 300, Điều 303, Điều 304, Điều 306, Điều 307, Điều 308, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 403, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 100; Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024

Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T4 toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 701.951.622đ (bảy trăm lẻ một triệu, chín trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng); bao gồm: nợ gốc là 419.547.879đ (bốn trăm mười chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng), nợ lãi trong hạn là 201.247.340đ (hai trăm lẻ một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 52.446.197đ (năm mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm chín mươi bảy đồng), phạt chậm trả là: 28.710.206đ (hai mươi tám triệu bảy trăm mười nghìn hai trăm lẻ sáu đồng).

Quy định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20 tháng 9 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký.

2. Về án phí:

- Ông Đặng Quốc T2 và bà Lê Thị Minh T3 phải chịu án dân sự sơ thẩm là 32.078.065đ (ba mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T4 22.770.000đ (hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007034 ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

3 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn (vắng mặt) là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao

hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND huyện Vạn Ninh;
 - Chi cục THADS huyện Vạn Ninh
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
 - Lưu AV;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng